BẢNG THỜI HẠN ĐÓNG CÁC LOẠI THUẾ NĂM 2024

Danh mục thuế / Kỳ nộp / Thời hạn nộp		Thuế thị dân/ tỉnh dân	Thuế tài sản cố định Thuế kế hoạch đô thị	Thuế ô tô hạng nhẹ (Theo chủng loại xe)	Phí bảo hiểm Y tế Quốc dân	Phí bảo hiểm Y tế người cao tuổi
Tháng 5	Năm 2024 Ngày 31/5 (Thứ 6)		Tất cả các kỳ Kỳ1	Tất cả các kỳ		
Tháng 6	Ngày 1/7 (Thứ 2)	Tất cả các kỳ Kỳ 1				
Tháng 7	Ngày 31/7 (Thứ 4)		Kỳ 2			Kỳ 1
Tháng 8	Ngày 2/9 (Thứ 2)				Kỳ 1	Kỳ 2
Tháng 9	Ngày 30/9 (Thứ 2)	Kỳ 2			Kỳ 2	Kỳ 3
Tháng 10	Ngày 31/10 (Thứ 5)		Kỳ 3		Kỳ 3	Kỳ 4
Tháng 11	Ngày 2/12 (Thứ 2)				Kỳ 4	Kỳ 5
Tháng 12	Năm 2025 Ngày 6/1 (Thứ 2)	Kỳ 3			Kỳ 5	Kỳ 6
Tháng 1	Ngày 31/1 (Thứ 6)		Kỳ 4		Kỳ 6	Kỳ 7
Tháng 2	Ngày 28/2 (Thứ 6)	Kỳ 4			Kỳ 7	Kỳ 8
Tháng 3	Ngày 31/3 (Thứ 2)				Kỳ 8	Kỳ 9

◎Liên hệ　Tòa thị chính Toyokawa（Toyokawa-shi Suwa 1 Chome 1 Banchi）

◇Thuế thị dân/tỉnh dân,
Thuế ô tô hạng nhẹ（theo chủng loại）・・・・・・
Phòng Thuế thị dân (Shiminzei Ka)
Điện thoại:（0533）89-2129

◇Thuế tài sản cố định
Thuế kế hoạch đô thị ・・・・・・・・・・・・・・・・・・
Phòng Thuế tài sản (Shisanzei Ka)
Điện thoại:（0533）89-2130

◇Phí bảo hiểm Y tế Quốc dân・・・・・・・・・・・・・・・
Phòng Bảo hiểm Lương hưu (Hoken Nenkin Ka)
Điện thoại:（0533）89-2118

◇Phí bảo hiểm Y tế người cao tuổi・・・・・・・・・・・・
Phòng Bảo hiểm Lương hưu (Hoken Nenkin Ka)
Điện thoại:（0533）89-2164

◇Liên quan đến việc đóng thuế・・・・・・・・・・・・・・
Phòng Lưu trữ (Shuno Ka)
Điện thoại:（0533）89-2162